

Số: ~~1549~~ /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày ~~19~~ tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Quyết định: số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh, số 47/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung Chương I Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung, phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 có liên quan của Chủ tịch UBND tỉnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 177/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 - dự án tỉnh quản lý - thực hiện dự án, như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 3.160 triệu đồng-nguồn xổ số kiến thiết.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn là 3.160 triệu đồng-nguồn xổ số kiến thiết.

(Đính kèm biểu chi tiết)

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh bổ sung Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung, phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 có liên quan của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh; các Chủ đầu tư và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

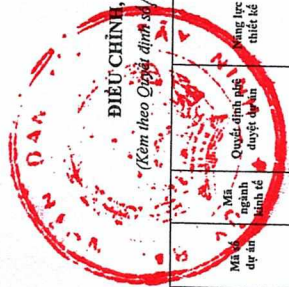
Nơi nhận: *XV*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- CVP, PVP Nhung, KTTC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

bìnhht_QDUB_074

12.





ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã ngành kinh tế	Mã dự án kinh tế	Quyết định phê duyệt đầu tư	Đang lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế hoạch đầu tư để tính toán từ thời điểm báo cáo	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 (ngân sách tỉnh)	Kế hoạch năm 2019						% vốn tỉnh bố trí / lấy kế giá trị khối lượng HT	Chi tiêu			
										Tổng vốn	Trong đó: Dự phòng phí			Trước khi điều chỉnh			Điều chỉnh Tăng (+) Giảm (-) nguồn XSKT	Sau khi điều chỉnh				XSKT	NSTT	
														Tổng vốn	Nguồn thu tiền sử dụng đất	NSTT		Tổng vốn	Nguồn thu tiền sử dụng đất					NSTT
	TỈNH QUẢN LÝ									67.661	3.855	30.448	11.298	56.920	39.000	12.000	27.000	0	39.000	12.000		27.000		
A	ĐIỀU CHỈNH GIÁM									39.204	3.416	13.900	10.402	36.000	26.800			26.800	-3.160	23.640		23.640		
I	Dự án chuyển tiếp									14.850	1.839	13.440	10.402	13.500	8.000			8.000	-2.160	5.840		5.840		
	Khu vực công nghệ									14.850	1.839	13.440	10.402	13.500	8.000			8.000	-2.160	5.840		5.840		
I	Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (từ tỉnh xuống xã) đảm bảo an toàn thông tin phục vụ cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Toàn tỉnh	Kho bạc NN tỉnh	103	7638560	517/QĐ-SKHBT 31/10/2017	Đầu tư thiết bị phần cứng mạng, thiết bị bảo mật, máy tính	2018-2020	14.850	1.839	13.440	10.402	13.500	8.000			8.000	-2.160	5.840		5.840		
II	Dự án khởi công mới									24.354	1.577	460		22.500	18.800			18.800	1.000	17.800		17.800		
	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề									24.354	1.577	460		22.500	18.800			18.800	-1.000	17.800		17.800		
I	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	BQLDA ĐTXD tỉnh	Tp Tây Ninh	Kho bạc NN tỉnh	074	7682218	283/QĐ-SKHBT 30/10/2018	CT đầu tư	2019-2020	24.354	1.577	460		22.500	18.800			18.800	-1.000	17.800		17.800		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG									28.457	439	16.548	896	20.920	12.200	12.000	15.360	12.000	3.160	15.360		3.360		
I	Dự án chuyển tiếp									1.499		1.256	896	1.420	200			200	160	360		360		
	Khu vực công nghệ									1.499		1.256	896	1.420	200			200	160	360		360		
I	Đánh giá an toàn thông tin cho hạ tầng và hệ thống thông tin tỉnh Tây Ninh trên khai thác đoạn 2012-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Kho bạc NN tỉnh	103	7637944	459/QĐ-SKHBT 23/10/2017	phần tích, đánh giá an toàn an ninh thông tin toàn tỉnh và đào tạo huấn luyện kỹ thuật viên	2018-2020	1.499		1.256	896	1.420	200			200	160	360		360		
II	Dự án khởi công mới									26.958	439	15.292		19.500	12.000	12.000	15.000	12.000	3.000	15.000		3.000		
	Khu vực công nghệ									12.000		10.092		12.000	8.000			8.000	2.000	10.000		2.000		
I	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ngành Y tế Tây Ninh (giai đoạn 2)	Sở Thông tin và Truyền thông	12 đơn vị y tế cấp tỉnh, 09 đơn vị y tế cấp huyện, 95 đơn vị y tế cấp xã	Kho bạc NN tỉnh	103	7637946	230/QĐ-SKHBT 10/10/2018	Đầu tư thiết bị CNTT	2018-2019	12.000		10.092		12.000	8.000			8.000	2.000	10.000		2.000		

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số ngân hàng	Mã quyết định phê duyệt dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lấy kế toán HT bắt đầu tính HT	Lấy kế toán HT bắt đầu tính HT	Kế hoạch trung bình năm 2019-2020 (tính)	Kế hoạch năm 2019						% vốn tính bù trừ /Lấy bù trừ HT	Chi của						
									Tổng vốn	Trong đó: Dự phòng phí				giải trí	đầu tư	Kế hoạch trung bình năm 2019-2020 (tính)	Trước khi điều chỉnh					Sau khi điều chỉnh					
																	Tổng vốn	Nguồn thu tiền sử dụng đất	NSTT			XSRC	Điều chỉnh tăng (+) giảm (-) nguồn XSRC	Tổng vốn	Nguồn thu tiền sử dụng đất	NSTT	XSRC
	Án minh quốc phòng								14.958	439	5.200	7.500	4.000	4.000			1.000	5.000	4.000		1.000						
1	Cải tạo, sửa chữa Khu di tích lịch sử văn hóa căn cứ Bàu Rong-gian dân I	BOLDA ETXD tỉnh	Bến Châu	Khu học NN tỉnh	7703768	161	287/QĐ-SK/ĐYT 30/10/2018	Sau tập trung, san lấp, xây dựng, 2019-2020	2019-2020	14.958	439	5.200	7.500	4.000	4.000			1.000	5.000	4.000		1.000	96%				